

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HSST
Ngày 27- 06 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.
Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Hòa
- Bà Ly Giờ Gụ

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà – Thư ký tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 27/06/2024 tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (Đường Thanh Niên, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai) mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST – HS ngày 03 tháng 06 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 06 năm 2024.

Sùng A D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04/01/2003 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: thôn N, xã A Lù, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông Sùng A Thào và bà Vàng Thị Mệnh; Nhân thân: tốt. Bị cáo có vợ là Hầu Thị Chử, bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2021 con nhỏ nhất sinh năm 2024. Bị cáo Sùng A D bị bắt tạm giam từ ngày 17/03/2024 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phòng trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai).

Tại điểm cầu trung tâm của phiên tòa trực tuyến:

Người bị hại: Chị Vàng Thị C – sinh năm 2004 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị C:

Ông Vàng A H – sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Anh Sùng A T – sinh năm 2003

Địa chỉ: thôn N, xã A Lù, huyện B, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Giàng A G – sinh năm 2003

Địa chỉ: thôn Trung Chải, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt tại phiên tòa)

Tại điểm cầu thành phần: Phòng trực tuyến công an huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người tiến hành tố tụng:

Thư ký: Bà Phạm Thị Minh Lý – thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Nông Văn Nghiệp – Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Thương, sinh năm 1978 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Đinh Công Bằng – Cán bộ nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng A D được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/8/2022, có giá trị sử dụng: không thời hạn. Khoảng 10 giờ 30 ngày 19/01/2024, Sùng A D và Sùng A T cùng đi ăn cưới tại thôn N, xã A Lù. Trong lúc ăn cơm, uống rượu tại đám cưới, Sùng A D có gặp và nói chuyện với Giàng A G về việc trước đó Giàng A G có nợ Sùng A D tiền. Hai bên thống nhất ăn cưới xong thì xuống quán tạp hoá ở thôn Phìn Chải 1, xã A Lù để Giàng A G trả tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi ăn cưới xong, Vàng Thị C là bạn gái của Giàng A G, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B3 – 120.67 chở Giàng A G đi phía trước, còn Sùng A D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24X1 – 100.20 chở theo Sùng A T đi theo sau. Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/01/2024, khi đi ra đến tỉnh lộ 158 thì Vàng Thị C điều khiển xe tăng tốc đi về hướng xã T. Thấy vậy, Sùng A D điều khiển xe mô tô tăng tốc để đuổi theo cách xe mô tô của Vàng Thị C điều khiển phía trước khoảng 07 mét. Khi đến khu vực Km31 + 500, tỉnh lộ 158 thuộc thôn Phìn Chải 1, xã A Lù, Sùng A D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24X1 – 100.20 tăng ga cho xe vượt bên trái xe do chị Vàng Thị C điều khiển đang đi cùng chiều mục đích để yêu cầu Vàng Thị C phải dừng xe lại. Khi đang vượt xe đầu nắm tay lái bên phải xe mô

tô của Sùng A D va chạm với tay lái bên trái xe mô tô của Vàng Thị C điều khiển, khiến xe mô tô của chị Vàng Thị C mất lái lao vào hàng rào lưới sắt B40 ở lề đường bên phải theo hướng đi và đổ ra đường, khiến vùng đầu chị Vàng Thị C đập xuống nền đường gây chấn thương sọ não hở tử vong tại hiện trường, xe mô tô biển kiểm soát 24B3 – 120.67 bị hư hỏng, Giàng A G bị thương nhẹ.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và khám nghiệm tử thi Vàng Thị C theo quy định.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Sùng A D ngày 19/01/2024 xác định Sùng A D có nồng độ cồn trong hơi thở là: 0,726 mg/l khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 13/GĐTT ngày 18/02/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

Vàng Thị C tử vong do chấn thương sọ não hở. Tại bản kết luận giám định số 07 ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Không tìm thấy ethanol (cồn) trong máu ghi thu của tử thi Vàng Thị C ngày 19/01/2024 gửi giám định.

Tại kết luận định giá tài sản số 04/KLĐGTS ngày 18/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, biển kiểm soát 24B3-120.67 xe cũ đã qua sử dụng là 900.000đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn Sùng A D đã tác động gia đình bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại cho gia đình bị hại Vàng Thị C số tiền là 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) đề nghị xử lý Sùng A D theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/06/2024 người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vàng A H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sùng A D và về trách nhiệm dân sự người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất về khoản bồi thường, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Đến nay bị cáo đã bồi thường được cho gia đình bị hại tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại với tổng số tiền là: 140.080.000đ (Một trăm bốn mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng) Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vàng A H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về trách nhiệm dân sự nữa.

Đối với anh Giàng A G là người ngồi phía sau xe mô tô của Vàng Thị C chỉ bị thương nhẹ nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24X1- 100.20 do Sùng A D điều khiển là xe của Sùng A T, khi xảy ra tai nạn xe không bị hư hỏng gì nên Sùng A T không có đề nghị yêu cầu bồi thường gì.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 giấy phép lái xe số: 330221714757 hạng A1, cấp ngày 29/8/2022 mang tên Sùng A D đang tạm giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, Wave RSX, màu đen biển kiểm soát 24B3 – 120.67, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Giàng Thị Mỷ là đúng quy định của pháp luật, sau khi nhận lại tài sản chị Giàng Thị Mỷ tự sửa chữa không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Winner, biển kiểm soát 24X1- 100.20, kèm giấy đăng ký xe mang tên Sùng A T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Sùng A T là đúng quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 25/CT-VKSBX ngày 31/05/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Sùng A D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liên kể từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Sùng A D 01 (Một) Giấy phép lái xe số 330221714757 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/08/2022 mang tên Sùng A D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sùng A D đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Vàng Thị C, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì trách nhiệm dân sự vì vậy đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Sùng A D thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã A Lù, huyện B, tỉnh Lào Cai và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D theo quy định của pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Sùng A D là bà Phạm Thị Thương trình bày lời bào chữa: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ phổ thông, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A D với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù để bị cáo sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sùng A D.

Tại phiên toà bị cáo Sùng A D xin lại giấy tờ là giấy phép lái xe bị thu giữ, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Sùng A D 01 (Một) Giấy phép lái xe số 330221714757 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/08/2022 mang tên Sùng A D.

Về án phí: Bị cáo Sùng A D thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã A Lù, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 10 giờ 30 ngày 19/01/2024, Sùng A D và Sùng A T cùng đi ăn cưới. Trong lúc ăn cơm Sùng A D có gặp và nói chuyện với Giàng A G về việc trước đó Giàng A G có nợ Sùng A D tiền. Hai bên thống nhất ăn cưới xong thì xuống quán tạp hoá ở thôn Phìn Chải 1, xã A Lù để Giàng A G trả tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Vàng Thị C là bạn gái của Giàng A G, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B3 – 120.67 chở Giàng A G đi phía trước, còn Sùng A D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24X1 – 100.20 chở Sùng A T đi theo sau. Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/01/2024, khi đi ra đến tỉnh lộ 158 thì Vàng Thị C điều khiển xe tăng tốc đi về hướng xã T. Thấy vậy, Sùng A D điều khiển xe mô tô tăng tốc để đuổi theo cách xe mô tô của Vàng Thị C điều khiển phía trước khoảng 07 mét. Khi đến khu vực Km31 + 500, tỉnh lộ 158 thuộc thôn Phìn Chải 1, xã A Lù, Sùng A D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24X1 – 100.20 tăng ga cho xe vượt bên trái xe do chị Vàng Thị C điều khiển đang đi cùng chiều mục đích để yêu cầu Vàng Thị C phải dừng xe lại. Khi đang vượt xe đầu nắm tay lái bên phải xe mô tô của Sùng A D va chạm với tay lái bên trái xe mô tô của Vàng Thị C điều khiển, khiến xe mô tô của chị Vàng Thị C mất lái lao vào hàng rào lưới sắt B40 ở lề đường bên phải theo hướng đi và đổ ra đường, khiến vùng đầu chị Vàng Thị C đập xuống nền đường gây chấn thương sọ não hở tử vong tại hiện trường. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện B là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ, bị cáo có hành vi khi đã sử dụng rượu còn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vinner biển kiểm soát 24 X1-100.20 tham gia giao thông, khi đi đến Km 31+ 500, tỉnh lộ 158 thuộc thôn Phìn Chải 1, xã T, huyện B, Sùng A D điều khiển xe mô tô vượt không có báo hiệu trước khi vượt, không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm khoản 8, khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được học Luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe nhưng khi tham gia giao

thông bị cáo không chấp hành vượt không có báo hiệu trước khi vượt, không giữ khoảng cách an toàn gây nên va chạm vào tay lái xe của chị Vàng Thị C dẫn đến hậu quả là chị Vàng Thị C tử vong. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về hình phạt bổ sung Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sùng A D không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại đến nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Sùng A D. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Sùng A D có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe số 330221714757 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/08/2022 mang tên Sùng A D. Tại phiên tòa bị cáo Sùng A D xin lại giấy tờ trên. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Sùng A D đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại chị Vàng Thị C. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Vàng A H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị

cáo. Vì vậy Hội đồng xét xét không xem xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Sùng A D thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã A Lù, huyện B, tỉnh Lào Cai và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy bị cáo Sùng A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 ; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Sùng A D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 17/03/2024.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại cho bị cáo Sùng A D 01 (Một) Giấy phép lái xe số 330221714757 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/08/2022 mang tên Sùng A D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/05/2024)

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Sùng A D được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh,
- VKS huyện B
- THA dân sự;
- PC 10; Đội ĐT công an huyện
- CQ THAHS
- Bị cáo; ĐD hợp pháp của bị hại;
- người bào chữa
- Lưu HS – TA, THA.

Đỗ Thị Thanh Hương